

Bản án số: 03 /2016/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2016

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Trang**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Lê Thị Chinh**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Liên**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đường Nguyễn Thanh Thảo**

Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:*

Ông **Nguyễn Hồng Hiền** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 8 năm 2015, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 02/2015/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2015 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2015/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2015 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2016/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2016 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng Đ – sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn A – sinh năm: 1967. Quốc tịch: Canada

Địa chỉ: Số 33, B PLACE, APT.616 C, TORONTO, CANADA.

**NHẬN THẤY**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26/02/2015, bản trình bày ý kiến ngày 16/3/2015, biên bản không hòa giải được ngày 04/01/2016 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng Đ trình bày:

Ông Nguyễn Văn A là người quốc tịch Canada về Việt Nam du lịch, qua sự giới thiệu của anh chị bà nên bà và ông A quen biết nhau và tự nguyện đến với nhau. Sau một thời gian tìm hiểu, cả hai tiến đến hôn nhân thông qua sự đồng ý của hai gia đình. Đến năm 2000 hôn lễ tại gia đình bà ở thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/8/2000.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình bà được 03 tháng, ông A trở về Canada. Vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại. Năm 2001 bà sinh con ông A cũng không về Việt Nam thăm mẹ con bà; kể từ đó đến nay là hơn 10 năm vợ chồng bà không còn liên lạc với nhau nữa. Bà cũng nhiều lần gọi điện thoại sang Canada nhưng không liên lạc được với ông A.

Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người mỗi nơi, không thể xây dựng gia đình hạnh phúc vì vậy bà làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn A.

Về con chung: Vợ chồng bà có một người con chung tên Nguyễn Thu H, sinh ngày 04/5/2001. Hiện nay con chung đang sống với bà, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn A: Không làm bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

### **XÉT THẤY:**

**Về thủ tục tố tụng:** Sau khi thụ lý vụ án, do bà Nguyễn Thị Mộng Đ không thể liên lạc với ông Nguyễn Văn A nên đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp cho ông Nguyễn Văn A theo đường ngoại giao. Ngày 07/4/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã có Công văn số 05/TTTPDS-TA và Văn bản ủy thác tư pháp dân sự số 05/2015/UTTPDS-TA ngày 07/4/2015 và các tài liệu chứng cứ kèm theo (BL 17 – 40), đề nghị Bộ Tư pháp Việt Nam ủy thác tư pháp về việc lấy lời khai, triệu tập đương sự về Việt Nam tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm. Ngày 21/9/2015 Tòa án nhận được công văn số 4226/BTP-PLQT ngày 07/9/2015 của Bộ Tư pháp (BL 47) trả lời về kết quả ủy thác tư pháp: Đại sứ quán Việt Nam tại Canada thông báo đã niêm yết tại trụ sở Đại sứ quán hồ sơ ủy thác tư pháp theo đề nghị của Quý Tòa án tại Công văn số 05/TTTPDS-TA ngày 07/4/2015 đối với đương sự ông Nguyễn Văn A, có địa chỉ: Số 33, B PLACE, APT.616 C, TORONTO, CANADA.

Ngày 12/01/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận hoãn phiên tòa do bị đơn ông Nguyễn Văn A vắng mặt lần thứ nhất không có lý do và nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã ấn định thời gian mở lại phiên tòa để xét xử vụ án vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 25/8/2016.

Ngày 12/01/2016, Tòa án tiếp tục lập hồ sơ ủy thác tư pháp lần thứ hai đề nghị Cơ quan có thẩm quyền của Canada tổng đạt trực tiếp hoặc niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2016/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2016 cho đương sự Nguyễn Văn A (BL 64 – 69). Ngày 01/4/2016, Tòa án nhận được Công văn số 789/BTP-PLQT ngày 24/3/2016 của Bộ Tư pháp về việc đã chuyển hồ sơ thực hiện ủy thác tư pháp cho Bộ Ngoại giao (BL 73). Tuy nhiên đến ngày xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận vẫn chưa nhận được kết quả ủy thác tư pháp.

Xét thấy: Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã lập hồ sơ ủy thác tư pháp theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2011 và Thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 15/9/2011. Tính từ thời điểm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận gửi hồ sơ ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp lần thứ 2 cho đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp, vì vậy Tòa án mở lại phiên tòa để xét xử vụ án theo đúng thời gian đã được ấn định tại Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2016/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2016.

**Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân:

Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy: bà Nguyễn Thị Mộng Đ và ông Nguyễn Văn A có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật (BL 02), nên quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông A là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vì vậy Tòa án xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là “Tranh chấp ly hôn” được quy định trong Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

Sau khi kết hôn năm 2000, ông Nguyễn Văn A đã trở về Canada. Từ khi bà Nguyễn Thị Mộng Đ sinh con chung của vợ chồng ông Nguyễn Văn A cũng không quay lại Việt Nam. Vợ chồng bà Đ ông A tuy không có mâu thuẫn nhưng bà Đ không thể liên lạc được với ông A từ năm 2001 đến nay đã hơn 14 năm. Vợ chồng mỗi người sống một nơi cách nhau về khoảng cách địa lý; vợ chồng không thể sống chung để yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Hiện nay bà Đ không còn tình cảm với ông A. Vì vậy mục đích hôn nhân giữa bà Đ và ông A không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mộng Đ với ông Nguyễn Văn A.

- Về con chung: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Mộng Đ, ông Nguyễn Văn A có 01 người con chung tên là Nguyễn Thu H – sinh ngày 04/5/2001. Con chung của ông A và bà Đ hiện bà Đ đang nuôi dưỡng, bà Đ yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Từ nhỏ cháu Nguyễn Thu H đã sống chung với bà Đ, được bà Đ chăm sóc và nuôi dưỡng. Tại thời điểm năm 2001 đến nay, ông Nguyễn Văn A không về Việt Nam thăm hỏi, chăm sóc hay quan tâm đến con chung của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của bà Đ và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Mộng Đ, ông Nguyễn Văn A không có tài sản chung, nợ chung nên bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:*

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Văn A có quốc tịch Canada đã được Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận lập hồ sơ ủy thác tư pháp triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn A theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà Đ ông A tuy không có mâu thuẫn nhưng bà Đ không thể liên lạc được với ông A từ năm 2001 đến nay đã hơn 14 năm. Hiện nay bà Đ không còn tình cảm với ông A. Vì vậy mục đích hôn nhân giữa bà Đ và ông A không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mộng Đ.

Về con chung: Từ nhỏ cháu Nguyễn Thu H đã sống chung với bà Đ, được bà Đ chăm sóc và nuôi dưỡng. Tại thời điểm năm 2001 đến nay, ông Nguyễn Văn A không về Việt Nam thăm hỏi, chăm sóc hay quan tâm đến con chung của vợ chồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của bà Đ và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mộng Đ đối với ông Nguyễn Văn A; Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mộng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

+ **Áp dụng:** Các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

+ **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng Đ.

Bà Nguyễn Thị Mộng Đ được ly hôn với ông Nguyễn Văn A.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thu H – sinh ngày 04/5/2001 cho bà Nguyễn Thị Mộng Đ nuôi dưỡng. Bà Đ và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

+ **Về án phí:**

Bà Nguyễn Thị Mộng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 200.000 đồng theo biên lai thu số 0009361 ngày 16/3/2015 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Bà Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng Đ trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Nguyễn Văn A vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn **01** tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THA dân sự tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng GĐKT;
- VKS tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Ngô Thị Trang**